

HEAD, SHOULDERS, KNEES AND TOES



Head, shoulders, knees and toes
Knees and toes, knees and toes
Head, shoulders, knees and toes

Eyes, ears, mouth, nose.

(Repeat)

TỰ MÓI

eye: mắt

ear: tai

cheek: má

chin: cằm

lip: môi

tooth - teeth: răng

open: mở

close: đóng

close in: sát bên trong

head: đầu

shoulder: vai

toe: ngón chân